

Số: 160/QĐ-GDDT

Hóc Môn, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học sinh giỏi Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9
huyện Hóc Môn, năm học 2022-2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-GDDT ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban tổ chức, Ban đề thi, các Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Tổ giúp việc Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 huyện Hóc Môn, năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 huyện Hóc Môn, năm học 2022-2023, khóa ngày 26 tháng 11 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp giấy chứng nhận danh hiệu học sinh giỏi huyện Hóc Môn năm học 2022-2023 đối với 235 học sinh trung học cơ sở đạt thành tích trong Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 huyện Hóc Môn năm học 2022-2023 (danh sách đính kèm);

Điều 2. Giao ông Mai Hồng Thanh, Phó Trưởng phòng ký giấy công nhận danh hiệu học sinh giỏi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ phận Trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở và các ông, bà có tên tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LĐ PGD: TP, PTP cấp THCS;
- CV Nguyễn Thanh Long (t/h GCN)
- Lưu: VT, H. Loc.



Nguyễn Văn Hiệp



DANH SÁCH CÔNG NHÂN DANH HIỆU HỌC SINH GIỎI LỚP 9 HUỖN HỌC MÔN, NĂM HỌC 2022-2023
(Bản hành hành theo Quyết định số 460 /QĐ-GĐĐT ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	HỌ	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NỮ	NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	GIẢI
1	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRẦN	7	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/11	THCS Nguyễn Hồng Đào	ANH	15.20	1
2	TRẦN GIA	HÀN	4	8	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	ANH	15.10	2
3	LÊ BẢO	ANH	1	12	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9T11	THCS Nguyễn An Khương	ANH	14.60	3
4	PHẠM ĐOÀN MAI	KHANH	9	9	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/13	THCS Tân Xuân	ANH	14.50	
5	THỊ TRẦN	THI	19	6	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	ANH	14.10	
6	DƯƠNG MỸ	ANH	1	7	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9T2	THCS Nguyễn Hồng Đào	ANH	13.60	
7	LÊ BẢO	AN	10	1	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A10	THCS Xuân Thới Thượng	ANH	13.50	
8	LÊ NGUYỄN KIM	THƯ	2	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn An Khương	ANH	13.20	
9	NGUYỄN VÕ KHÁNH	HÀ	26	7	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn An Khương	ANH	12.50	
10	HUYỀN PHẠM BẢO	YÊN	15	8	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A7	THCS Nguyễn An Khương	ANH	12.10	
11	ĐẶNG MINH	DUNG	6	6	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	ANH	12.00	
12	LÊ ANH	QUẦN	5	3	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	ANH	11.90	
13	NGUYỄN THUY THUY	DƯƠNG	17	6	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	THCS Nguyễn An Khương	ANH	11.80	
14	NGUYỄN NHẬT	THIÊN	25	4	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	ANH	11.80	
15	NGUYỄN THỊ THUY	TRÂM	10	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/13	THCS Phan Công Hón	ANH	11.50	
16	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	27	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/4	THCS Nguyễn Hồng Đào	ANH	11.40	
17	ĐOÀN MINH	HIỀN	30	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	THCS Tân Đông 1	ANH	11.30	
18	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	23	4	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/3	THCS Lý Chính Thắng 1	ANH	11.10	
19	ĐỖ MINH	QUẦN	4	3	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/3	THCS Phan Công Hón	ANH	11.10	
20	LÊ TRẦN TÂM	TÂM	28	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	ANH	11.10	
21	TRẦN MINH	KHÔI	9	1	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/6	THCS Lý Chính Thắng 1	ANH	11.00	
22	VƯƠNG HOÀNG TUẤN	KIỆT	12	3	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/13	THCS Tân Xuân	ANH	11.00	
23	HUYỀN MINH	ĐANG	26	9	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9T1	THCS Tô Ký	ANH	10.80	
24	PHẠM GIA	HUNG	8	8	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	ANH	10.80	
25	NGUYỄN TIẾN	PHI	19	7	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	ANH	10.80	
26	VÕ TUẤN	DŨNG	18	5	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/16	THCS Trung Mỹ Tây 1	ANH	10.70	
27	PHAN NỮ QUỲNH	GIAO	10	12	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A5	THCS Nguyễn An Khương	ANH	10.50	
28	HOÀNG THỊ NHƯ	Ý	28	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/15	THCS Tô Ký	ANH	10.50	
29	TRỊNH HÀ BẢO	KHANG	16	12	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	THCS Nguyễn An Khương	ANH	10.00	
30	PHẠM NGUYỄN ANH	THƯ	7	9	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/3	THCS Lý Chính Thắng 1	ANH	10.00	
31	HUYỀN QUỐC	THỊNH	14	12	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/2	THCS Phan Công Hón	ANH	17.00	1
32	VÕ THỊ THẢO	LY	11	9	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A2	THCS Xuân Thới Thượng	ANH	16.50	2
33	ĐỖ TRỊNH THẢO	VY	23	2	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/12	THCS Tân Xuân	ANH	16.00	3

STT	HỌ	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NỮ	NOI SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	GIẢI
69	ĐÀO THỊ CÁT	TƯỜNG	29	10	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A2	THCS Xuân Thới Thượng	ĐIÀ	10.25	
70	HUYỀN NGỌC KIM	NGÂN	12	3	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/4	THCS Đồng Thạnh	ĐIÀ	10.00	
71	ĐÀO DƯƠNG BẢO	NGỌC	9	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	THCS Nguyễn An Khương	ĐIÀ	10.00	
72	BÙI BẢO	YẾN	17	12	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A2	THCS Nguyễn An Khương	HOA	14.00	1
73	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	22	6	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn An Khương	HOA	13.50	2
74	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	11	10	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/4	THCS Lý Chính Thắng 1	HOA	11.75	3
75	NGUYỄN THỊ THÙY	LÂM	27	10	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/4	THCS Tô Ký	KHTN	17.75	1
76	LÊ HUYỀN TUẤN	KHANG	25	1	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/11	THCS Nguyễn Hồng Đào	KHTN	15.25	2
77	VŨ TUẤN	ANH	21	2	2008		Ninh Bình	9.15	THCS Tô Ký	KHTN	12.25	3
78	QUẦN ĐỨC	HÙNG	14	4	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	THCS Nguyễn An Khương	KHTN	12.25	3
79	TRẦN NGUYỄN HUỆ	TRÂM	22	12	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9.5	THCS Tô Ký	KHTN	11.75	
80	BÙI QUỐC	HUY	2	9	2008		KIẾN GIANG	9/13	THCS Trung Mỹ Tây 1	LY	19.25	1
81	NGÔ TRẦN QUỐC	ANH	6	4	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	LY	14.25	2
82	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	VY	2	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	LY	14.00	3
83	LÊ NGUYỄN CAO	SON	6	2	2008		Bình Thuận	9.15	THCS Tô Ký	LY	12.50	
84	PHAN ANH	THU	18	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9TC1	THCS Tô Ký	LY	12.00	
85	ĐẶNG BẢO	NGỌC	3	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9T1	THCS Nguyễn Hồng Đào	LY	10.50	
86	LÊ NGUYỄN UYÊN	PHƯƠNG	25	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn An Khương	SINH	16.00	1
87	LÊ HÒ TRÀ	MY	12	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	SINH	13.00	2
88	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	6	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn An Khương	SINH	12.00	3
89	ĐẶNG THIÊN	NGÂN	23	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/6	THCS Trung Mỹ Tây 1	SINH	11.00	
90	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	17	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A5	THCS Nguyễn An Khương	SINH	10.00	
91	PHAN NGUYỄN MINH	THU	5	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/10	THCS Tân Xuân	SU	16.50	1
92	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	8	3	2008	X	Bình Định	9/14	THCS Tân Xuân	SU	16.00	2
93	Nguyễn Triều	Linh	26	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/8	THCS Đỗ Văn Dậy	SU	15.50	3
94	Lê Nguyễn Phúc	Thiên	19	6	2008		Đồng Tháp	9/5	THCS Đỗ Văn Dậy	SU	15.25	
95	TRƯỜNG MAI BẢO	NGHI	25	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/4	THCS Đồng Thạnh	SU	15.00	
96	TRƯỜNG NGỌC	CHÂU	20	12	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/12	THCS Tân Xuân	SU	14.75	
97	TRẦN NGỌC	THẢO	4	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/19	THCS Đồng Thạnh	SU	13.75	
98	HUYỀN THỊ ĐOÀN	THỤC	24	10	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/5	THCS Tân Xuân	SU	13.00	
99	NGUYỄN BÍCH	NHƯ	9	2	2008	X	Bạc Liêu	9/8	THCS Tân Xuân	SU	12.75	
100	NGUYỄN NGỌC	ANH	17	7	2008	X	Bình Phước	9.14	THCS Tô Ký	SU	12.75	
101	BÙI NGỌC	NHI	26	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	SU	12.50	
102	BÙI THỊ NGỌC	LINH	14	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/12	THCS Tân Xuân	SU	12.50	
103	NGUYỄN TRÂM	ANH	4	7	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A3	THCS Tam Đồng 1	SU	12.25	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NỮ	NOI SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	GIẢI
139	Lê Đức	Hiền	24	5	2008		Kon Tum	9/5	THCS Đỗ Văn Dậy	TIN	10.00	
140	TÔ TRẦN LÊ	THẢO	4	5	2008	X	Quảng Ngãi	9/1	THCS Phan Công Hón	TIN	10.00	
141	TRẦN BẢO ANH	THƯ	4	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9TH1	THCS Nguyễn An Khương	TIN	10.00	
142	TRẦN XUÂN	PHÚ	17	11	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/05	THCS Đặng Công Bình	TOAN	16.50	1
143	PHẠM MINH	THUẬN	2	1	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	TOAN	16.50	1
144	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	HƯƠNG	1	7	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	TOAN	15.75	2
145	TRẦN THỊ MỘNG	LÀNH	15	8	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/05	THCS Đặng Công Bình	TOAN	15.00	3
146	NGUYỄN THỊ THẢO	TIÊN	10	5	2008	X	Tỉnh Hậu Giang	9/05	THCS Đặng Công Bình	TOAN	15.00	3
147	TRẦN CÔNG	MẠNH	10	3	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn An Khương	TOAN	14.50	
148	DƯƠNG MINH	PHÚC	10	11	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/09	THCS Đặng Công Bình	TOAN	13.75	
149	TRẦN PHAN THANH	TUẤN	3	9	2008		Tỉnh Thừa Thiên Huế	9/06	THCS Tân Xuân	TOAN	12.75	
150	THI KIM	LỢI	24	8	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	TOAN	12.50	
151	NGUYỄN MINH	PHÚC	10	12	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/13	THCS Tân Xuân	TOAN	12.50	
152	NGUYỄN THUY PHƯƠNG	VY	16	3	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	TOAN	12.50	
153	PHAN HÀ BẢO	LONG	12	4	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/09	THCS Đặng Công Bình	TOAN	12.00	
154	TÀ MINH	NHẬT	8	11	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9.11	THCS Lý Chính Thắng 1	TOAN	12.00	
155	ĐÀNG HỒNG BẢO	SANG	9	12	2008	X	QUẢNG NGÃI	9/16	THCS Trung Mỹ Tây 1	TOAN	11.75	
156	PHẠM NGUYỄN TỬ	MINH	29	8	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/04	THCS Đặng Công Bình	TOAN	11.50	
157	LÂM MÃN	NHƯ	5	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn An Khương	TOAN	11.00	
158	LÊ PHƯƠNG	NHI	23	6	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/08	THCS Đặng Công Bình	TOAN	10.75	
159	CÁI VĂN HUY	HOÀNG	8	9	2008		Tỉnh Thừa Thiên Huế	9A5	THCS Nguyễn An Khương	TOAN	10.50	
160	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	11	1	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	TOAN	10.50	
161	NGUYỄN KHOA	NGHI	29	10	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	THCS Nguyễn An Khương	TOAN	10.50	
162	LÊ VĂN QUỐC	THẮNG	28	6	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/06	THCS Đặng Công Bình	TOAN	10.50	
163	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	27	3	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/4	THCS Đông Thanh	TOAN	10.00	
164	MA CÔNG BẢO	MINH	2	12	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/5	THCS Phan Công Hón	TOAN	10.00	
165	PHẠM HUỲNH	TRANG	25	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	VAN	16.00	1
166	LỮ TRẦN DIỆP	CHI	1	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	VAN	15.50	2
167	DƯƠNG THANH	AN	16	9	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/12	THCS Tân Xuân	VAN	15.00	2
168	BÙI THỊ PHƯƠNG	NGÂN	12	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/4	THCS Đông Thanh	VAN	15.00	3
169	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	26	3	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/6	THCS Đỗ Văn Dậy	VAN	14.00	
170	NGUYỄN HUỲNH THU	NGÂN	12	3	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/16	THCS Tân Xuân	VAN	14.00	
171	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	3	11	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	VAN	14.00	
172	HUỲNH THỊ THANH	VĨ	6	7	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/1	THCS Thị Trấn	VAN	14.00	
173	NGUYỄN HOÀI	NAM	12	5	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9/1	THCS Tân Xuân	VAN	13.50	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NỮ	NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	ĐIỂM THI	GIẢI
209	NGUYỄN LƯƠNG THANH	TUYỀN	11	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9.5	THCS Lý Chính Thắng 1	VAN	11.00	
210	LÊ MINH	TUYẾT	23	9	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9.11	THCS Tô Ký	VAN	11.00	
211	PHẠM NGUYỄN TUÔNG	VY	8	3	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/14	THCS Tân Xuân	VAN	11.00	
212	TRẦN MINH	ANH	31	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/3	THCS Phan Công Hón	VAN	10.75	
213	HỒ LÊ QUỐC	ANH	27	1	2008		Tỉnh Quảng Nam	9A6	THCS Xuân Thới Thượng	VAN	10.50	
214	NGUYỄN LÊ LAN	ANH	3	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A8	THCS Nguyễn An Khương	VAN	10.50	
215	NGUYỄN HỮU MINH	KHÁNH	19	11	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/8	THCS Nguyễn Hồng Đào	VAN	10.50	
216	TRẦN KHÁNH	LINH	29	1	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A3	THCS Nguyễn An Khương	VAN	10.50	
217	TRẦN TRÍ	MINH	19	5	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A8	THCS Nguyễn An Khương	VAN	10.50	
218	NGUYỄN XUÂN	NHI	23	8	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/16	THCS Trung Mỹ Tây 1	VAN	10.50	
219	ĐÀO NGỌC ANH	THỰ	7	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/1	THCS Nguyễn Hồng Đào	VAN	10.50	
220	NGUYỄN NGỌC ANH	THY	26	3	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A5	THCS Xuân Thới Thượng	VAN	10.50	
221	NGUYỄN DIỆP BẢO	AN	29	12	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A2	THCS Nguyễn An Khương	VAN	10.25	
222	LÝ HỒNG	LAM	17	12	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9TC1	THCS Tô Ký	VAN	10.00	
223	ĐOÀN THỊ KIM	NGÂN	8	4	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/5	THCS Phan Công Hón	VAN	10.00	
224	DƯƠNG QUỲNH	NHỰ	4	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/3	THCS Đông Thạnh	VAN	10.00	
225	LÂM KIỀU	PHONG	18	2	2008		Thành phố Hồ Chí Minh	9A7	THCS Nguyễn An Khương	VAN	10.00	
226	ĐINH THỊ HẢI	THẢO	4	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9.4	THCS Lý Chính Thắng 1	VAN	10.00	
227	NGUYỄN NGỌC BẢO	THỊ	25	10	2008	X	Tỉnh Tiền Giang	9A1	THCS Xuân Thới Thượng	VAN	10.00	
228	NGUYỄN NGỌC MINH	THỰ	9	6	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9A10	THCS Xuân Thới Thượng	VAN	10.00	
229	TRẦN VÕ GIA	THỤC	11	3	2008	X	Tỉnh Quảng Ngãi	9A2	THCS Nguyễn An Khương	VAN	10.00	
230	ĐỖ TRƯỜNG YẾN	THUY	7	3	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/1	THCS Phan Công Hón	VAN	10.00	
231	Hồ Nguyễn Minh	Thy	13	12	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/3	THCS Đỗ Văn Dậy	VAN	10.00	
232	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	21	5	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9/9	THCS Đỗ Văn Dậy	VAN	10.00	
233	NGUYỄN VŨ HUYỀN	TRANG	10	6	2008	X	Thành phố Hải Phòng	9A6	THCS Xuân Thới Thượng	VAN	10.00	
234	TRẦN LÊ CÁT	TUÔNG	21	7	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9TH2	THCS Nguyễn An Khương	VAN	10.00	
235	TÒ NGỌC PHƯƠNG	VY	22	10	2008	X	Thành phố Hồ Chí Minh	9.3	THCS Lý Chính Thắng 1	VAN	10.00	

Tổng cộng danh sách có 235 học sinh

4